| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 164/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế

2. Bà Trần Thị Kim Phượng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Lê Minh Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 503/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 và định hoãn phiên toà số: 155/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: số nhà B, ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Thị Bích V trình bày:* Chị V và anh T quen biết và tìm nhau sau đó kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Sóc Trăng nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 26/08/2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không tìm

được tiếp nói chung nên vợ chồng đã xa nhau và ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Quá trình sống chung thì chị V và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 12/5/2010 (cháu N đang sống với chị V) và Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/10/2012 (hiện cháu M đang sống với anh T). Chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu N, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị V đồng ý giao cháu M cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không cấp dưỡng. Về tài sản, nợ chung: Không có nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp công khai chứng cứ và các phiên toà xét xử vụ án và anh Nguyễn Văn T cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Bích V.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích V. Cho chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 12/5/2010 (cháu N đang sống với chị V), chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị V đồng ý giao Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/10/2012 (hiện cháu M đang sống với anh T) cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không cấp dưỡng. Xét thấy, cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ là chị V và cháu M có nguyện vọng được sống với cha là anh T sau khi cha mẹ ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu giải quyết, còn anh T cũng không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị V không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 12/5/2010 (cháu N đang sống với chị V), chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị V đồng ý giao Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/10/2012 (hiện cháu M đang sống với anh T) cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không cấp dưỡng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ pháp luật được xác định là hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ thường trú tại xã P, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tụng dân sự.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn T đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị Bích V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị V và anh T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Sóc Trăng nay là Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 26/8/2009 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị V trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian dài đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã xa nhau và ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Bích V yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh Nguyễn Văn T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V. Như vậy, việc vắng mặt của anh Nguyễn Văn T được xem là từ bỏ quyền trình

bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Do đó, mọi hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến anh Nguyễn Văn T phải chịu.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật  nhân và ia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích V đối với anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 12/5/2010 (cháu N đang sống với chị V) và Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/10/2012 (hiện cháu M đang sống với anh T). Do đó, chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 12/5/2010. Chị V đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/10/2012 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Còn anh Nguyễn Văn T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Xét thấy cháu N có nguyện vọng được sống với mẹ là chị V và cháu M có nguyện vọng được sống với cha là anh T sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 12/5/2010 cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/10/2012 cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu giải quyết. Còn anh Nguyễn Văn T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị V và anh T trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị V trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật  nhân và  đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật  tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của  quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  vụ Q  quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V. Cho chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Xuân N, sinh ngày 12/5/2010 (hiện cháu N đang sống với chị V) cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 18/10/2012 (hiện cháu M đang sống với anh T) cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000384 ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường K, thành phố Cần Thơ (CNKH số 29 ngày 26/8/2009 của UBND xã H, huyện V, tỉnh Sóc Trăng) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Nhựt Minh**